

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Sơn;
- Ông Trần Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1958, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn K (chết); Con bà: Trần Thị N (chết); Vợ: Lê Thị Tuyết N1, sinh năm 1963; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Công T1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn T2, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/3/2023, ông Bùi Văn D đã gọi điện thoại rủ ông Nguyễn T2, ông Trần Công T1 và bị cáo Nguyễn Thanh T đến nhà của ông D tại thôn P, xã Đ để chơi và đánh bài. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì các ông Nguyễn T2, Trần Công T1 và bị cáo Nguyễn Thanh T đều có mặt tại nhà của ông D và thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền.

Trong bài phỏm được quy định: Phỏm là bộ gồm 3 (ba) quân bài trở lên có cùng chất (cùng nước cơ hoặc rô hoặc chuồn hoặc bích) và số liên tiếp nhau hoặc bộ 3 (ba) quân bài khác chất trở lên nhưng cùng số. Bài rác là những lá bài lẻ không thuộc phỏm nào. Cháy là khi kết thúc ván bài mà người chơi không có phỏm nào. Ù tròn là khi tất cả các lá bài của người chơi đều tạo thành phỏm và không còn lá bài rác nào; Ù thường là khi các lá bài của người chơi đều tạo thành phỏm và còn dư 1 (một) lá bài rác. Ăn gà là khi người chơi ăn (lấy) lá bài của người chơi kế trước mình đánh ra để tạo thành phỏm. Ăn chốt hạ là ăn gà ở lượt đánh cuối.

Bài phỏm là sử dụng bộ bài tây loại bài 52 (năm mươi hai) chia lần lượt cho các người chơi, người được đánh đầu tiên sẽ được chia 10 (mười) lá bài, những người còn lại mỗi người được chia 09 (chín) lá bài. Số bài dư còn lại trong bộ bài sẽ được đặt dưới sòng bài. Bắt đầu ván chơi thì người đánh đầu tiên sẽ đánh ra 01 (một) lá bài xuống sòng, người ngồi kế tiếp sẽ ăn (lấy) lá bài đó nếu lá bài đó hợp với các lá bài đang có tạo thành phỏm và đánh ra 01 (một) lá bài khác xuống sòng. Ngược lại, nếu không ăn được lá bài đó thì sẽ bốc 01 (một) lá bài trong số bài dư đang đặt dưới sòng và cũng đánh ra 01 (một) lá bài bất kỳ xuống sòng. Cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Ván bài sẽ kết thúc nếu có một người ù, nếu không có ai ù thì sau 04 (bốn) lượt ván bài sẽ kết thúc. Sau khi kết thúc ván bài, ai có tổng điểm của các lá bài rác ít nhất được tính là người về nhất thắng ván bài đó, những người còn lại được tính lần lượt về nhì, ba và tư. Số điểm của mỗi lá bài được tính là số trên lá bài đó, riêng lá bài A tính là 01 (một), J tính là 11 (mười một), Q tính là 12 (mười hai), K tính là 13 (mười ba). Trong trường hợp điểm bằng nhau thì người nào hạ bài trước được tính thắng người hạ bài sau. Người nào bị cháy sẽ bị tính về út, người bị cháy hạ bài trước được tính thắng người cháy hạ bài sau.

Khi bắt đầu chơi, các đối tượng Bùi Văn D, Nguyễn T2, Trần Công T1 và bị cáo Nguyễn Thanh T thống nhất tiền thắng thua sau mỗi ván bài cụ thể: Người nào về nhất sẽ thắng số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) do những người còn lại chung theo lần lượt, người về nhì chung 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), người về ba chung 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), người về tư chung 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng). Bị ăn gà đầu thì chung 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), gà thứ hai chung 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), gà thứ ba (hay còn gọi là chốt hạ) chung 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Người nào về ù tròn thì những người còn lại phải chung mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nếu về ù

thường thì những người còn lại phải chung mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cho người về ù đó. Mỗi ván chơi sẽ bói (lật) 01 (một) lá bài, nếu ai không có lá bói thì thua 80.000đ (tám mươi nghìn đồng), nếu một người có bài tứ quý lá bài bói thì 03 người còn lại mỗi người phải chung riêng lá bói là 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau mỗi ván bài nếu ai thắng về ù thường thì trích ra 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), ù tròn trích ra 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) đưa cho ông D để trả tiền mua bài và nước uống. Sau khi thống nhất xong thì các đối tượng bắt đầu chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đức Phú phát hiện lập biên bản, tạm giữ trên sòng bài tổng số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) và 03 (ba) bộ bài tây (loại bài 52 lá); Tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 30.460.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), 04 (bốn) điện thoại di động và tạm giữ tại hiện trường 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76S7-2836, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76G1-022.35. Cụ thể:

Tạm giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 24.450.000đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

Tạm giữ trên người của ông Nguyễn T2 số tiền 3.930.000đ (ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia.

Tạm giữ trên người của ông Trần Công T2 số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

Tạm giữ trên người của ông Bùi Văn D số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

* Quá trình điều tra xác định số tiền thu trên sòng bài và số tiền mang theo, sử dụng để đánh bạc của mỗi người tham gia đánh bạc như sau:

- Số tiền tạm giữ trên sòng bài tổng cộng 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó: của bị cáo Nguyễn Thanh T là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng), của ông Nguyễn T1 là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của ông Trần Công T1 là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của ông Bùi Văn D là 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng). Đây là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc đang để trước mặt dưới sòng bài.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận trước khi tham gia đánh bạc mang theo trên người tổng số tiền là 24.810.000đ (hai mươi bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng). Khi tham gia đánh bạc chỉ dùng số tiền 1.810.000đ (một triệu tám trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc, còn số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) để trong ví bọc trong túi quần không dùng để đánh bạc. Đến khi Công an xã Đ phát hiện tiến hành lập biên bản thì số tiền dùng để đánh bạc gồm 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) đang để dưới sòng bài, kiểm tra tạm giữ trên người số tiền 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền dùng để đánh bạc còn lại đang bọc trong túi áo và số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) để trong ví bọc trong túi quần không dùng để đánh bạc.

- Ông Nguyễn T2 khai nhận trước khi tham gia đánh bạc mang theo trên người tổng số tiền là 4.650.000đ (bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Khi tham gia đánh bạc chỉ lấy ra số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) để

đánh bạc, còn số tiền 3.930.000đ (ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền dùng để mua bán không dùng để đánh bạc. Đến khi Công an xã Đ phát hiện tiến hành lập biên bản thì tạm giữ số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) là tiền dùng để đánh bạc và thắng bạc có được đang để dưới sòng bài. Kiểm tra tạm giữ trên người số tiền 3.930.000đ (ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) để trong ví bọc trong túi quần là tiền dùng để mua bán cá nhân không dùng để đánh bạc.

- Ông Trần Công T1 khai nhận trước khi tham gia đánh bạc mang theo trên người tổng số tiền là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Khi tham gia đánh bạc thì dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi Công an xã Đ phát hiện tiến hành lập biên bản thì tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền thắng bạc có được đang để dưới sòng bài. Kiểm tra tạm giữ trên người số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền để dùng đánh bạc đang bọc trong túi quần.

- Ông Bùi Văn D khai nhận trước khi tham gia đánh bạc mang theo trên người tổng số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi Công an xã Đ phát hiện tiến hành lập biên bản thì tạm giữ số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền dùng để đánh bạc đang để dưới sòng bài. Kiểm tra tạm giữ trên người số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền để dùng đánh bạc còn lại đang bọc trong túi quần.

Như vậy, xác định tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 4.830.000 (bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Ngày 08/9/2022, bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị Công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) (đã chấp hành nộp phạt ngày 08/9/2022), tính đến ngày 17/3/2023 thì vẫn còn trong thời hạn bị coi là “đã bị xử phạt vi phạm hành chính”

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T đã có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo từng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, làm nghĩa vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia và được nhận huy hiệu dũng sỹ giữ nước, huy hiệu Quyết Thắng. Đây được xem là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKS-MĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố: Nguyễn Thanh T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã tạm giữ:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo T và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 4.830.000 đồng (bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

- Đối với số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) tạm giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra không có căn cứ xác định số tiền trên bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với số tiền 3.930.000 đồng (ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ trên người ông Nguyễn T2, quá trình điều tra không có căn cứ xác định số tiền trên Nguyễn T2 dùng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức trả lại số tiền trên cho ông Nguyễn T2.

- Đối với các điện thoại di động đã tạm giữ của bị cáo T và các đối tượng tham gia đánh bạc, quá trình điều tra xác định đây là các phương tiện không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức trả lại các điện thoại trên cho bị cáo Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn T2, ông Trần Công T1 và ông Bùi Văn D.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76S7 – 2836, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Trần Thị Hạnh T3 là chị ruột của Trần Công T1 làm chủ sở hữu, bà T3 đã cho ông Trần Công T1 mượn để đi lại trong sinh hoạt hàng ngày nên khi đến nhà ông Bùi Văn D thì ông Trần Công T1 đã sử dụng để đi chứ không dùng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức trả lại xe mô tô trên cho bà T3.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76G1-022.35, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn T2 đứng tên đăng ký chủ xe làm chủ sở hữu, là phương tiện để sử dụng đi lại trong sinh hoạt hàng ngày nên khi đến nhà ông Bùi Văn D và tham gia đánh bạc ông Nguyễn T2 đã sử dụng xe mô tô trên để đi chứ không dùng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức trả lại xe mô tô trên cho ông T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn T2, ông Trần Công T1 và ông Bùi Văn D vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào ngày 17/3/2023, tại nhà ông Bùi Văn D thuộc thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Thanh T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền cùng với ông Nguyễn T2, ông Trần Công T1, ông Bùi Văn D với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 4.830.000 (bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

[4] Mặc dù số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thanh T trong lần đánh bạc trái phép vào ngày 17/3/2023 dưới 5.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo Nguyễn Thanh T là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo cần phải xử mức án tương xứng với tình chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, làm nghĩa vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia và được nhận huy hiệu dũng sỹ giữ nước. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Do bị cáo không có thu nhập và là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung và được miễn

khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại bài 52 lá, thu giữ trong lần đánh bạc ngày 17/03/2023.

[7.2] Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Tùng và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 4.830.000đồng; trong đó bị cáo Nguyễn Thanh T 1.570.000 đồng (một triệu năm trăm bảy chục nghìn đồng); ông Nguyễn T2 số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); ông Trần Công T1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); ông Bùi Văn D số tiền 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

[7.3] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng), tạm giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra không có căn cứ xác định số tiền trên bị cáo T dùng vào mục đích đánh bạc.

[7.4] Đối với các điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 76S7 – 2836, 01 xe mô tô biển kiểm soát 76G1-022.35 tạm giữ của bị cáo Tùng và các đối tượng tham gia đánh bạc, quá trình điều tra xác định đây không phải là các phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Mộ Đức trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với các đối tượng tham gia trong vụ án:

[8.1] Quá trình điều tra xác định, ngày 25/02/2022, ông Nguyễn Trãi đã bị Công an xã Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành đóng phạt ngày 28/02/2022); ngày 13/3/2015, ông Bùi Văn D đã bị Công an huyện Mộ Đức xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành đóng phạt ngày 17/3/2015). Tính đến ngày 17/3/2023 thì ông Nguyễn T2 và ông Bùi Văn D đã chấp hành xong các quyết định xử phạt hành chính, đã hết thời hạn bị coi là “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” theo quy định của pháp luật. Đối với Trần Công T1 quá trình điều tra xác định không có tiền án, tiền sự về hành vi được quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự.

[8.2] Do đó, hành vi của các ông Nguyễn T2, ông Bùi Văn D, ông Trần Công T1 tham gia đánh bạc ngày 17/3/2023 dưới hình thức đánh bài phỏm được, thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 4.830.000 (bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) là chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự mà chỉ vi phạm hành chính. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã chuyển cho Công an huyện Mộ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các ông Nguyễn T2, Bùi Văn D, Trần Công T1 về hành vi đánh bạc trái phép được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12

năm 2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt mỗi đối tượng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T là người cao tuổi và người có công với cách mạng có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập, là người cao tuổi theo luật người cao tuổi, đang nuôi con học đại học và sống phụ thuộc vào con cái. Nên đề nghị áp dụng hình phạt tiền của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo sẽ gây khó khăn về tài chính và cuộc sống của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100; Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Thanh T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo T và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 4.830.000 đồng (bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng); trong đó bị cáo Nguyễn Thanh T 1.570.000 đồng (một triệu năm trăm bảy chục nghìn đồng); ông Nguyễn T2 số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng);

ông Trần Công T1 số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); ông Bùi Văn D số tiền 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) của bị cáo T không dùng vào mục đích đánh bạc.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi có kèm theo 01 giấy ủy nhiệm chi số tiền 27.830.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm ba chục nghìn đồng), số 06, ngày 20/9/2023 của Công an huyện Mộ Đức.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thanh T là người cao tuổi và người có công với cách mạng có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Sang

